TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2019
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
+ Bà Trần Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXX- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 10/1019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn L, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

***Bị đơn*:** Anh Sơn Văn L, sinh năm 1979.
Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn V, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và quá trình xét xử, chị Hoàng Thị L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Sơn Văn L kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 01 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng với bố mẹ đẻ chị tại thôn L, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, cãi chửi nhau. Tháng 8 năm 2005, anh L đã bỏ mẹ con chị để về nhà chú họ là ông Nguyễn Văn N ở thôn V, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam sống, cho đến tháng 6/2011 thì anh Sơn Văn Lbỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn V, xã K,

huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và cũng kể từ đó cho đến nay đã hơn 08 năm anh L không về chung sống cùng chị. Từ khi anh L bỏ đi chị đã dùng nhiều biện pháp để tìm kiếm anh L nhưng vẫn không có tin tức gì của anh L nên chị đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H tuyên bố một người mất tích đối với anh Sơn Văn L theo quy định của pháp luật. Ngày 13/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Kim bảng đã mở phiên họp và ra Quyết định số 03/2019/QDDS-ST chấp nhận yêu cầu của chị, tuyên bố anh Sơn Văn L mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định tuyên bố anh Sơn Văn L mất tích cho đến nay anh L vẫn không trở về chung sống cùng với mẹ con chị và cũng không có mặt ở địa phương lần nào. Anh L đi đâu và làm gì chị không biết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Anh Sơn Văn L là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và được niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng nhưng vẫn vắng mặt.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Sơn Văn L có một con chung là cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 04/02/2005. Hiện nay cháu đang ở với chị L. Khi ly hôn nguyện vọng của chị L xin được nuôi cháu L, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

Về con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 68 của Bộ luật Dân sự. Các Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị L. Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Sơn Văn L. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 04/02/2005 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Lkhông phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị L. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng, dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Sơn Văn Lm là bị đơn; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: thôn V, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Sơn Văn L đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh Lâm, tại trụ sở UBND xã K, huyện Kim Bảng, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng nh□ng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Sơn Văn L kết hôn với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 01 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị sống cùng với bố mẹ đẻ chị L tại thôn L, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng một năm đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Tháng 8 năm 2005, anh L đã bỏ mẹ con chị để về nhà chú họ là ông Nguyễn Văn Nh ở thôn Vồng, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam sống, cho đến tháng 6/2011 thì anh Sơn Văn L bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn V, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và cũng kể từ đó cho đến nay đã hơn 08 năm anh L không về chung sống cùng chị L lần nào nữa. Chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tuyên bố một người mất tích đối với anh Sơn Văn L theo quy định của pháp luật và được Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng chấp nhận theo Quyết định số 03/2019/QĐDS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2019 tuyên bố anh Sơn Văn L mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định một người mất tích đối với anh Sơn Văn L cho đến nay, anh L vẫn không trở về chung sống cùng với chị L và cũng không có mặt ở địa phương. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của chị L xin ly hôn anh L là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình ; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3] Về con chung: Chị Lvà anh L có một con chung là cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 04/02/2005. Hiện nay cháu đang ở với chị L, được chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bảo đảm tốt về mọi mặt, ý kiến của cháu L xin được ở với mẹ và nguyện vọng của chị L khi ly hôn xin được nuôi cháu L, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con. Xét yêu cầu nuôi con của chị L là tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L đều trình bầy không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; các Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Sơn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 04/02/2005 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh L không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị L.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001569 ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị Lam đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Quỳnh Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt